

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/DS-ST

Ngày: 27- 6 - 2022

*V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và chậm
thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng mua bán”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng mua bán”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1209/2022/QĐXX-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Bùi Văn P, sinh năm 1976; địa chỉ: số nhà 654, đường N, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

(theo Văn bản ủy quyền lập ngày 14/5/2022 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Định)

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Kim Tr, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 140/51, đường T, khu vực P, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 140/51, đường T, khu vực P, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2021, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 02 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thu Th trình bày: Năm 2019, chị và chị Phạm Thị Kim Tr bắt đầu mua bán gà. Hình thức mua bán nợ gởi đầu, hai bên tự ghi sổ theo dõi. Ngày 02/7/2019, chị Tr viết giấy xác định tiền còn nợ là 164.250.000đ. Ngoài ra, chị còn cho chị Tr vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 181.000.000đ. Khi vay, chị Tr viết sổ tiền vay vào sổ theo dõi nợ của chị; mục đích chị Tr vay tiền để trả nợ vay cho người khác; thời hạn vay không xác định; lãi suất thỏa thuận khi vay: 10.000.000đ tiền gốc, mỗi tháng trả 500.000đ tiền lãi. Chị Tr đã trả cho chị được 03 tháng tiền lãi. Ngày 11/01/2020AL, chị Tr viết giấy chốt sổ tiền vay và tiền nợ mua gà tổng cộng là 345.000.000đ. Chị Tr hứa mỗi tháng trả 15.000.000đ, nhưng không thực hiện. Nay chị yêu cầu chị Tr cùng chồng là anh Lê Văn Ph có trách nhiệm trả cho vợ chồng chị (Trần Thị Thu Th, Đinh Văn T) số tiền nợ 345.000.000đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày viết giấy nợ (ngày 11/01/2020AL) cho đến ngày xét xử, với mức lãi suất 8,3%/năm.

- Tại bản tự khai và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Bùi Văn P trình bày: Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn, yêu cầu vợ chồng chị Phạm Thị Kim Tr, anh Lê Văn Ph có trách nhiệm trả cho vợ chồng chị Trần Thị Thu Th, anh Đinh Văn T số tiền nợ 345.000.000đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/01/2020AL cho đến ngày xét xử, với mức lãi suất 8,3%/năm.

- Theo bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Phạm Thị Kim Tr trình bày: Trong 02 năm 2018, 2019, chị vay tiền của chị Trần Thị Thu Th nhiều lần (không nhớ từng lần vay), lần đầu vay số tiền 40.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 20.000đ/1.000.000đ/ngày. Chị đã trả lãi cho chị Th khoảng 01 năm thì không có khả năng trả lãi, nên chị tiếp tục vay tiền của chị Th để trừ vào số tiền lãi chưa trả. Những lần vay này đều không có viết giấy tờ. Ngoài việc vay tiền, chị còn mua gà của chị Th. Ngày 02/7/2019 Âm lịch, chị và chị Th chốt sổ tiền nợ

mua gà và số tiền vay thành 01 giấy mượn tiền với nội dung “tôi tên: Phạm Thị P 211201844 hiện ở khu vực P, phường H, A, Bình Định có mượn chị Trần Thị Thu Th số tiền 164.250.000đ” (Phạm Thị P là tên thường gọi của chị). Sau đó, chị tiếp tục vay tiền của chị Th nhiều lần, đều không viết giấy. Ngày 11/01/2020 Âm lịch, chị và chị Th cộng tiền nợ 164.250.000đ (theo giấy nợ ngày 02/7/2019) với số tiền vay những lần vay sau, tổng cộng là 345.000.000đ. Chị hứa mỗi tháng trả 15.000.000đ, nhưng chị không có khả năng. Từ năm 2009, anh Lê Văn Ph phải phẫu thuật tim, không làm gì được, kinh tế gia đình đều do chị lo liệu. Việc chị vay tiền và mua bán gà nợ tiền chị Th, chị không nói cho anh Pháp biết. Số tiền nợ 345.000.000đ do một mình chị vay, nên chị có trách nhiệm trả. Chị xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ và xin tiền lãi chậm trả.

- Theo biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Ph trình bày: Anh là chồng chị Phạm Thị Kim Tr. Năm 2009, anh phải phẫu thuật tim, không làm việc được, mọi chi phí điều trị bệnh cho anh cũng như chi phí sinh hoạt cho gia đình đều do chị Phạm Thị Kim Tr lo. Anh chỉ biết chị Tr có giao dịch mua bán gà với vợ chồng chị Th, anh T, còn hình thức mua bán, nợ nần như thế nào anh không biết. Anh không nghe chị Tr nói về việc đã vay tiền của chị Th, anh T. Năm 2020, chị Th đến nhà nói với anh về số tiền chị Tr nợ. Anh đã khẳng định việc chị Tr vay mượn bên ngoài anh không biết. Anh không đồng ý cùng chị Tr trả số tiền nợ 345.000.000đ cho vợ chồng chị Th, anh T.

- Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn T trình bày: Anh là chồng chị Trần Thị Thu Th. Còn chị Phạm Thị Kim Tr là bạn hàng mua bán gà. Việc mua bán gà và vay tiền giữa chị Th và chị Tr cụ thể như thế nào anh không biết. Anh xác định số tiền 345.000.000đ chị Th yêu cầu vợ chồng chị Tr, anh Pháp trả là tài sản chung của vợ chồng anh. Nay anh thống nhất yêu cầu của chị Th.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Bùi Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì ngoài các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng chị Phạm Thị Kim Tr, anh Lê Văn Ph phải trả một lần số tiền nợ 345.000.000đ và tiền lãi (từ ngày 11/01/2020AL cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 8,3%/năm) cho vợ chồng chị Trần Thị Thu Th, anh Đinh Văn T; bác yêu cầu của chị Phạm Thị Kim Tr xin trả dần số tiền nợ mỗi tháng 2.000.000đ; miễn toàn bộ án phí dân sự đối với vợ chồng chị Phạm Thị Kim Tr, anh Lê Văn Ph, vì là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Phạm Thị Kim Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Ph cùng có nghĩa vụ trả nợ tiền vay và tiền mua gà nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng mua bán” quy định tại Điều 353, 430, 440, 463 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Phạm Thị Kim Tr đang cư trú tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn chị Phạm Thị Kim Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Văn Ph, anh Đinh Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Tr, anh Pháp và anh T.

[4] Chị Trần Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị Kim Tr và anh Lê Văn Ph cùng có trách nhiệm trả nợ tiền vay và tiền mua gà tổng cộng là 345.000.000đồng theo 02 giấy nhận nợ (bút lục số 25, 26). Chị Phạm Thị Kim Tr thừa nhận có vay tiền và giao dịch mua bán gà với chị Trần Thị Thu Th, còn nợ số tiền 345.000.000đồng và 02 giấy nợ mà chị Trần Thị Thu Th cung cấp về nội dung, chữ viết, chữ ký là do chị viết và ký. Do vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định chị Phạm Thị Kim Tr còn nợ chị Trần Thị Thu Th, anh Đinh Văn T số tiền 345.000.000đồng.

[5] Chị Phạm Thị Kim Tr cho rằng số tiền nợ 345.000.000đồng do một mình chị vay, nên chị sẽ chịu trách nhiệm trả cho vợ chồng chị Trần Thị Thu Th, anh Đinh Văn T. Còn anh Lê Văn Ph nại rằng không biết việc chị Phạm Thị Kim Tr vay tiền chị Trần Thị Thu Th nên không đồng ý cùng chị Phạm Thị Kim Tr trả nợ. Song cả chị Phạm Thị Kim Tr và anh Lê Văn Ph đều xác định, kể từ năm 2009, anh Lê Văn Ph phẫu thuật tim, hạn chế khả năng lao động, kinh tế gia đình phụ thuộc

hoàn toàn vào chị Phạm Thị Kim Tr. Chị Phạm Thị Kim Tr vay tiền và giao dịch mua bán với chị Trần Thị Thu Th mục đích để phục vụ cho gia đình. Căn cứ vào Điều 27 (Trách nhiệm liên đới của vợ, chồng), Điều 30 (Quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong việc đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình) của Luật Hôn nhân và gia đình, buộc anh Lê Văn Ph có trách nhiệm liên đới cùng chị Phạm Thị Kim Tr thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng chị Trần Thị Thu Th, anh Đinh Văn T.

[6] Ngày 02/4/2022, chị Trần Thị Thu Th bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Phạm Thị Kim Tr, anh Lê Văn Ph trả tiền lãi chậm trả trên số nợ gốc theo mức lãi suất 8.3%/năm kể từ ngày xác nhận nợ 11/01/2020 âm lịch (tức ngày 04/02/2020) cho đến ngày xét xử. Xét chị Th bổ sung yêu cầu khởi kiện sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của chị Th không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Mức lãi suất phù hợp với quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào các Điều 5, Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện tính tiền lãi của chị Th. Tiền lãi được tính như sau:

[7] Từ ngày chị Phạm Thị Kim Tr viết giấy xác nhận nợ (ngày 04/02/2020) đến ngày xét xử (27/6/2022) là 898 ngày, tiền lãi là: $(345.000.000 \text{đồng} \times 8.3\% \times 898 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = 70.449.945 \text{đồng}$.

[8] Như vậy, tổng số tiền vợ chồng chị Phạm Thị Kim Tr, anh Lê Văn Ph có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng chị Trần Thị Thu Th, anh Đinh Văn T là 415.449.945đồng (trong đó gồm 345.000.000đồng tiền nợ và 70.449.945đồng tiền lãi).

[9] Chị Phạm Thị Kim Tr xin được trả dần số nợ mỗi tháng 2.000.000đ và xin tiền lãi chậm trả nợ. Yêu cầu này không được chị Trần Thị Thu Th đồng ý nên không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu Th được chấp nhận, nên chị Th không phải chịu án phí. Chị Phạm Thị Kim Tr, anh Lê Văn Ph được miễn án phí vì là cá nhân thuộc hộ nghèo được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 70, 71, 147, 227, 228, 244, 264, 266, 271,

273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 353, 357, 430, 440, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Áp dụng Điều 27 và Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu Th. Buộc chị Phạm Thị Kim Tr, anh Lê Văn Ph có trách nhiệm liên đới trả cho chị Trần Thị Thu Th, anh Đinh Văn T số tiền nợ 415.449.945(bốn trăm mười lăm triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm bốn mươi lăm)đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 345.000.000đồng và tiền lãi là 70.449.945đồng).

2/ Bác yêu cầu của chị Phạm Thị Kim Tr xin được trả dần số tiền nợ mỗi tháng 2.000.000(hai triệu) đồng và không tính lãi chậm trả.

3/ Bác yêu cầu của anh Lê Văn Ph về việc không chấp nhận cùng chị Phạm Thị Kim Tr trả nợ cho chị Trần Thị Thu Th, anh Đinh Văn T.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm:

4.1/ Chị Trần Thị Thu Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Trần Thị Thu Th 10.337.000(mười triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn)đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005017 ngày 06/12/2021 và biên lai thu số 0005274 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

4.2/ **Chị Phạm Thị Kim Tr, anh Lê Văn Ph** được miễn án phí vì là cá nhân thuộc hộ nghèo.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6/ Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1/ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.2/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Phượng